

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CẦN GIUỘC
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2019/HNGĐ-ST

Ngày: 17-4-2019

“V/v tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẦN GIUỘC, TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thị Minh Hiệp

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Minh Chí

2. Bà Lê Thúy Ngân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Thùy Linh, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An.

Ngày 17 tháng 4 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 544/2018/TLST–HNGĐ, ngày 05 tháng 12 năm 2018 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2019/QĐXX-ST ngày 15 tháng 3 năm 2019 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Lê Thị Kim L, sinh năm 1988, cư trú tại: Ấp A, xã C, huyện Đ, tỉnh Long An.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Thanh T, sinh năm 1989, cư trú tại: Ấp H, xã T, huyện C, tỉnh Long An.

(Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện, bản tự khai ngày 10 tháng 9 năm 2018, quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Lê Thị Kim L trình bày: Chị và bị đơn là anh Nguyễn Thanh T chung sống với nhau như vợ chồng vào năm 2015, đăng ký kết hôn vào năm 2016 theo giấy chứng nhận đăng ký kết hôn số 81/2016 ngày 09/9/2016 tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Long An. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến khoảng cuối năm 2017 phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do chị và anh T không hợp về lối sống, tính cách nên hay cãi nhau, bên cạnh đó anh T đi nhậu về hay kiếm chuyện gây sự với chị và không đi làm, chăm lo cho gia đình. Chị và anh T sống ly thân từ đầu năm 2018. Chị xét thấy tình cảm vợ chồng không còn nên chị yêu cầu ly hôn với anh T. Về con chung: chị và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/7/2016, hiện đang sống với chị. Khi ly hôn, chị yêu cầu nuôi con chung, không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

Quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Thanh T trình bày: Anh thống nhất với lời trình bày của chị Lê Thị Kim L về thời gian chung sống và thời điểm kết hôn. Anh không thống nhất về nguyên nhân mâu thuẫn mà chị L trình bày. Theo anh mâu thuẫn giữa anh và chị L không có gì lớn, chủ yếu là những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống vợ chồng. Anh và chị L sống ly thân từ đầu năm 2018, trong thời gian ly thân anh có ý định hàn gắn nhưng chị L không đồng ý. Nay chị L yêu cầu ly hôn thì anh không đồng ý. Nhưng nếu chị L vẫn kiên quyết ly hôn thì do Hội đồng xét xử quyết định. Về con chung: anh và chị L có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/7/201,

hiện đang sống với chị L. Trường hợp chị L kiên quyết ly hôn thì anh đồng ý để chị L nuôi con chung, anh không cấp dưỡng nuôi con do chị L không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và sau khi nghe đương sự trình bày tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Thẩm quyền của Tòa án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Căn cứ vào nơi cư trú và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Lê Thị Kim L đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T, xét vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An và quan hệ pháp luật tranh chấp là tranh chấp ly hôn căn cứ theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Kim L đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T: Chị L và anh T kết hôn trên cơ sở tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã C, huyện Đ, tỉnh Long An vào năm 2016 đúng với quy định tại Điều 8, Điều 9 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ. Cuộc sống chung của vợ chồng chị L, anh T hạnh phúc được 02 năm, sau đó phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo như chị L trình bày là do chị và anh T không hòa hợp về lối sống, tính cách nên hay cãi nhau, bên cạnh đó anh T không có trách nhiệm trong việc chăm lo cho gia đình. Chị L xét thấy, tình cảm vợ chồng không còn, chị không thể tiếp tục chung sống với anh T nên chị khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh T. Tòa án thụ lý vụ án và tiến hành hòa giải nhiều lần nhằm tạo điều kiện cho chị L và anh T hàn gắn lại tình cảm vợ chồng nhưng không có kết quả. Anh T không đồng ý ly hôn nhưng anh T không đưa ra được biện pháp để giải quyết mâu thuẫn. Tại phiên tòa, chị L kiên quyết yêu cầu ly hôn với anh T. Từ đó, Hội đồng xét xử xét thấy tình trạng hôn nhân giữa chị L và anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Căn cứ vào khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị L đối với anh T.

[3] Về con chung: Chị L và anh T có 01 con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/7/2016. Do cháu Tâm chưa đủ 07 tuổi nên không xem xét nguyện vọng của cháu T. Tuy nhiên hiện cháu T đang sống với chị L, chị L yêu cầu được tiếp tục nuôi con chung, anh T cũng đồng ý để chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Do đó, căn cứ vào khoản 2 Điều 81 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, giao cho chị L trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Về cấp dưỡng nuôi con, do chị L tự nguyện không yêu cầu anh T cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[4] Về tài sản chung, nợ chung: Chị L và anh T xác định anh chị không có tài sản chung, nợ chung nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[5] Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Nguyên đơn chị L phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 các Điều 35, 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, các Điều 58, 81, 82, 83, 84 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của nguyên đơn chị Lê Thị Kim L đối với bị đơn anh Nguyễn Thanh T.

Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lê Thị Kim L và anh Nguyễn Thanh T.

Về nuôi con chung: Giao người con chung là Nguyễn Thanh T, sinh ngày 17/7/2016 cho chị Lê Thị Kim L trực tiếp nuôi dưỡng. Chị Lê Thị Kim L không yêu cầu anh Nguyễn Thanh T cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, cha mẹ có quyền, nghĩa vụ trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chưa thành niên. Người không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ tôn trọng quyền của con được sống chung với người trực tiếp nuôi.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

Người trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

Trong trường hợp có yêu cầu của cha, mẹ hoặc cá nhân, tổ chức được quy định tại khoản 5 Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con.

Về án phí: Chị Lê Thị Kim L phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân và gia đình ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị L đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0009404 ngày 03/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cần Giuộc, tỉnh Long An, chị L đã nộp đủ tiền án phí.

Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Đương sự;
 - VKSND huyện Cần Giuộc;
 - UBND xã C, huyện Đ
- (Giấy chứng kết hôn số 81/2016 ngày 09/9/2016);
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Võ Thị Minh Hiệp